

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A- TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày: 23/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Trúc và bà Trần Thị Kia;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Văn M, tên gọi khác: không; sinh ngày 09/11/1991 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B (Chết) và bà Nguyễn Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01, tại Bản án số 45/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của TAND thị xã Axử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến ngày 30/01/2021 mới chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; về nhân thân: Tại Bản án số 05/2011/HSST ngày 08/4/2011 của TAND huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong bản án từ ngày 12/11/2011); Ngày 20/6/2017, bị UBND phường A, thị xã A áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 20/9/2017 chấp hành xong. Ngày 15/5/2019, bị TAND thị xã A, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 02/8/2019, bị Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi chiếm đoạt tài sản; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2022, chuyển tạm giam từ ngày 19/5/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Trần Văn C1, sinh năm: 1959; nơi cư trú: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Dương Văn N, sinh năm: 1985; trú tại: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 07/5/2022, Dương Văn M uống rượu tại quán vỉa hè thuộc phường A, thị xã A thì được 01 người thanh niên (Chưa xác định lai lịch, địa chỉ) giới thiệu đối tượng tên T ở Kon Tum (Chưa xác định lai lịch, địa chỉ) bán ma túy và cho số điện thoại của T để liên lạc mua ma túy. Sáng ngày 08/5/2022, M sử dụng điện thoại Nokia số thuê bao 0375744858 gọi cho đối tượng tên T hỏi mua 1.000.000đ ma túy (loại H) thì T nói: “*Hai trăm nghìn 01 tép (tức là 01 gói heroin), nếu mua 1.000.000đ thì thêm 01 tép*”. T yêu cầu M gửi tiền cho T rồi T gửi ma túy về A. Sau đó, M gửi tiền cùng số điện thoại của T qua xe khách (Không xác định biển số xe) đi Kon Tum. Khi nhận được tiền, T gọi điện thông báo lại cho M biết. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, M nhận ma túy gồm 06 gói ma túy do T gửi qua xe khách (Không xác định biển số xe), M cầm ma túy về nhà tại Tổ C, phường A, thị xã A để sử dụng. Từ chiều ngày 08/5/2022 đến ngày 09/5/2022 M sử dụng hết 04 gói ma túy, còn lại cất giấu trong túi quần. Đến khoảng 09 giờ 10 phút ngày 10/5/2022, Công an thị xã A tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ các tang vật liên quan. Vật chứng thu giữ đã giám định, hiện nay chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

Tại Bản kết luận Giám định số 294/KL-KTHS ngày 17/5/2022 của Phòng K - Công an tỉnh G xác định: Chất màu trắng dạng cục, bột trong 02 (Hai) gói giấy (Đựng trong 01 bì nilon) trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,2958 gam.

Tại Bản cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Dương Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy: 0,2753 gam chất màu trắng dạng cục, bột (Loại H) và 01 sim điện thoại số sim 0375744858. Sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, số serial 35977206451703/1 (Vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/8/2022, giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A). Về án phí bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Lời khai của của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ 10 phút tại nhà của mẹ bị cáo thuộc Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, Công an thị xã A bắt qua tang và thu giữ trong người của bị cáo M khối lượng 0,2958 gam ma túy loại Heroine mà bị cáo M mua về để sử dụng. Vì vậy, đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Dương Văn M, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lượng ma túy bị cáo Dương Văn M tàng trữ có khối lượng 0,2958 gam ma túy loại Heroine nên bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, để bị cáo có thời gian cải tạo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đối với đối tượng tên T ở Kon Tum đã có hành vi bán ma túy cho Dương Văn M để sử dụng nhưng sau khi nhận ma túy M đã xóa số điện thoại của T và bị cáo M không xác định được đã sử dụng số điện thoại nào để liên lạc mua ma túy của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý.

[7] Về vật chứng: Đối với 0,2753 gam chất màu trắng dạng cục, bột (Loại H) và 01 sim điện thoại số 0375744858, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, số serial 35977206451703/1, là công cụ, phương tiện phạm tội nên sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Dương Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Dương Văn M: 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 10/5/2022 (Chuyển tạm giam từ ngày 19/5/2022).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0375744858 và 0,2753 gam chất màu trắng dạng cục, bột (Loại H1) trong 02 (hai) gói giấy sau đó bỏ vào trong 01 (Một) cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng K, Công an tỉnh G, có đặc điểm: Mặt trước có dòng chữ “ Số 294/PC09, ngày 17/5/2022” tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông Bùi Sỹ T1, Hoàng Ngọc B1 và Phan Xuân H2.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, số serial 35977206451703/1 (Vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/8/2022, giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Avới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A).

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/9/2022), bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn